

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 25/2024/HSST

Ngày: 25/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân : 1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Bà: **Bùi Thị Thu Nhi**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo**, Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Nguyễn Việt Phương** - KSV.

Ngày 25/3/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 18/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Mai Phước S**, sinh ngày 13/9/1997, tại Tiền Giang. Giới tính: Nam.

Số CCCD: 082097015478, cấp ngày 31/12/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

- Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Tân Phú, xã A, H.B, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Con ông: Mai Nhật L, sinh 1976 và bà Lê Thị Mỹ P, sinh 1977.

- Vợ, con: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2023, tạm giam từ ngày 02/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2/ **Trần Vĩnh L**, sinh ngày 24/8/1996, tại Tiền Giang. Giới tính: Nam.

Số CCCD: 082096003550, cấp ngày 31/12/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

- Nơi cư trú: Ấp Tân Phú, xã A, H.B, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 8/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Con ông: Trần Văn V và bà Nguyễn Thị B.

- Vợ, con: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: Ngày 10/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chưa chấp hành).
- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2023, tạm giam từ ngày 02/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990.(có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Tân Phú, xã C, H. B, Tiền Giang.

* Người làm chứng: Nguyễn Trần Anh D, sinh 1979. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 73/4 Lê Thị Hồng Gấm, phường D, TP E, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 35 phút, ngày 26/7/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phối hợp Công an phường 6 bắt quả tang Mai Phước S và Trần Vĩnh L đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên đường Lê Thị Hồng Gấm, phía trước nhà số 73/4, đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng tạm giữ:

- 02 gói nylon màu trắng (có 01 gói nylon có viên màu đỏ một đầu) được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tất cả được cho vào bì thư màu trắng niêm phong lại có chữ ký, họ tên Trần Vĩnh L, Mai Phước S, Nguyễn Trần Anh D và dấu tròn màu đỏ Công an phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- 01 xe mô tô loại Dream màu nâu gắn biển số 51Z2-0377;

- 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám và 01 sim điện thoại ghi dãy số 8984 04800 03819 28631;

- Thu giữ dữ liệu điện tử: 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung Mai Phước S, Trần Vĩnh L (Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,0173 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 2,4893 gam, mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,5280 gam).

Các bị cáo Mai Phước S và Trần Vĩnh L khai nhận: Cả hai đều là những người có sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, Đinh Anh Thư sinh năm 1989, ngụ ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang kêu S và L đi thành phố Mỹ Tho mua ma túy về để cả 03 cùng sử dụng thì S và L đồng ý, Thư đưa cho cả hai số tiền

1.800.000 đồng, L là người nhận tiền và giữ tiền, S điều khiển xe mô tô biển số 51Z2-0377 chở L đi mua ma túy. Việc liên hệ để mua ma túy thế nào sẽ do Thư thực hiện. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S và L đến gần siêu thị Coopmart thành phố Mỹ Tho thì S gọi điện thoại cho Thư nên Thư nói mua ma túy với giá 1.700.000 đồng và nói đến cổng Bệnh viện Quân Y 120 đợi. Khi đến Bệnh viện Quân Y 120, S và L đợi khoảng 30 phút thì có người nam gọi điện thoại cho S nói chờ chút, một lát sau thì có người nam lạ mặt chạy xe mô tô hiệu Raider (không rõ biển số) đến thì L đưa cho người này 1.650.000 đồng (do trên đường đi S và L đã sử dụng 150.000 đồng để ăn uống và đổ xăng nên còn lại 1.650.000 đồng) thì người này nói thiếu 50.000 đồng nhưng L năn nỉ thì người này đồng ý và lấy ma túy trong túi quần ra đưa cho L, L cầm ma túy trên tay phải mà không mở ra xem rồi S chở L về. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi cả hai đang dừng đèn đỏ trên đường Lê Thị Hồng Gấm phía trước nhà số 73/4, đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho thì bị lực lượng công an đến kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên L buông tay phải đang cầm ma túy làm rơi 02 bì ma túy xuống đường ngay cạnh bên phải của xe mô tô biển số 51Z2-0377 thì bị công an bắt quả tang.

Đối với xe mô tô loại Dream màu nâu gắn biển số 51Z2-0377, qua điều tra đã xác định:

+ Biển số 51Z2-0377: Qua tra cứu do ông Trần Văn Niệm sinh năm 1950, ngụ số 14/9, đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên ông Niệm khai từ trước đến nay ông không sở hữu xe gắn biển số 51Z2-0377.

+ Đối với xe mô tô: Qua giám định, xe có số máy 1P50FMG-3-1012450; không tìm thấy vị trí đóng số khung. Qua xác minh, cơ quan Công an trả lời “Thông tin đề nghị tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”. Xe mô tô này do ông Trần Ngọc Sơn sinh năm 1960, ngụ ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang mua cách đây 20 năm, ngày 21/10/2021 ông Sơn chết, hiện chị Nguyễn Thị Kim H (con ông Sơn) sinh năm 1990, ngụ Tổ 2, ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe; chị Hằng cho Mai Phước S mượn xe làm phương tiện đi lại nên không biết S sử dụng xe đi mua ma túy.

Đối với điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám và 01 sim điện thoại của Mai Phước S đã thu giữ có số thuê bao 0348936834. Do điện thoại bị hư nguồn nên Cơ quan điều tra đề nghị nhà mạng cung cấp thông tin chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao vào ngày 26/7/2023. Qua xem bản chi tiết S không xác định được số điện thoại đã liên lạc giao ma túy cho S; đối với Đinh Anh Thư không có mặt tại nơi ở, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSMT ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Mai Phước S và Trần Vĩnh L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tuyên bố các bị cáo Mai Phước S và Trần Vĩnh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Mai Phước S mức án **tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**; Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh L mức án **tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 28/7/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hồng Quân (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; Trả lại cho bị cáo Mai Phước S 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám và 01 sim điện thoại ghi dãy số 8984048000381928631; Trả cho chị Nguyễn Thị Kim H 01 xe mô tô có dán chữ Honda màu nâu, có gắn biển số 51Z2-0377; số máy: IP50FMG-3-1012450.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra TP Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mai Phước S và Trần Vĩnh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 3,0173 gam, loại Methamphetamine nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống người dân. Vì vậy mà Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để đấu tranh, phòng chống thảm họa của ma túy đồng thời đặt ra các chế tài nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để trừng trị các loại tội phạm về ma túy trong đó có tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

4] Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì động cơ cá nhân, muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân mà các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo cũng biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật cũng như những tác hại của nó, lẽ ra phải biết tránh xa tệ nạn này, biết tu dưỡng, rèn luyện để sống có ích hơn nhưng trái lại bị cáo lại có lối sống buông thả để rồi vướng vào con đường nghiện ngập ma túy, hành vi này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình. Theo Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

5] Đối với Đinh Anh Thư không có mặt tại nơi ở, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 28/7/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hồng Quân (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; + Trả lại cho bị cáo Mai Phước S 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám và 01 sim điện thoại ghi dãy số 8984048000381928631 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả cho chị Nguyễn Thị Kim H 01 xe mô tô có dán chữ Honda màu nâu, có gắn biển số 51Z2-0377; số máy: IP50FMG-3-1012450.

Do đó, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1] - Tuyên bố các bị cáo **Mai Phước S và Trần Vĩnh L** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2] - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3] - Xử: Phạt bị cáo Mai Phước S 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là 27/7/2023.

- Xử: Phạt bị cáo Trần Vĩnh L 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là 27/7/2023.

4] - Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 140 ghi ngày 28/7/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hồng Quân (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

+ Trả lại cho bị cáo Mai Phước S 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám và 01 sim điện thoại ghi dãy số 8984048000381928631 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H 01 xe mô tô có dán chữ Honda màu nâu, có gắn biển số 51Z2-0377; số máy: IP50FMG-3-1012450.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho).

5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TPMT
- VKSND tỉnh TG
- Chi cục THADS.TPMT
- Cơ quan Điều tra Công an TPMT
- Cơ quan THAHS & HTTP Công an TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng